

HĐTL VN30- KIỂM NGHIỆM KHÁNG CỰ 1446-1449 ĐIỂM



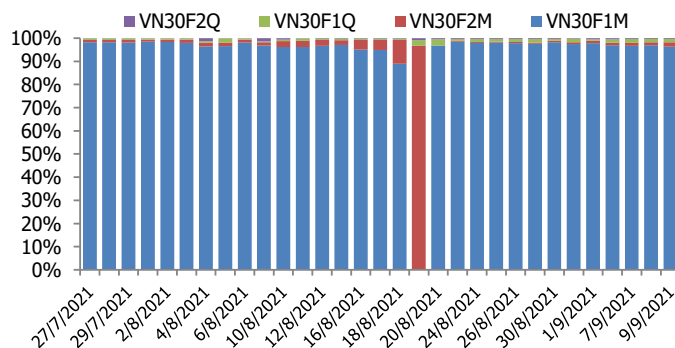
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	7	1446.00	31,827
VN30F2110	21/10/2021	42	1441.90	624
VN30F2112	16/12/2021	98	1440.80	460
VN30F2203	17/3/2022	189	1441.00	146

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 2 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã tăng điểm trở lại với cả 4 HĐTL tăng từ 6,4 đến 14,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 8,25 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên -1,28 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng nhẹ lên -5,38 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 12,5% so với phiên liền trước, đạt 189.284 hợp đồng được khớp lệnh.
- Áp lực chốt lời ngắn hạn khiến thị trường rung lắc trong 3 phiên vừa qua, nhưng nhờ dòng tiền tìm lại nhóm cổ phiếu ngân hàng, bán lẻ giúp cho VN-Index giữ được sự cân bằng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng có dấu hiệu tạo đáy thành công và đã giảm bình quân khoảng 15% kể từ đỉnh trong khi nhóm midcap và smallcap đều đã vượt đỉnh, trong đó đặc biệt là nhóm smallcap đã vượt đỉnh khá xa. Với phiên tăng điểm hôm nay, đồ thị kỹ thuật chỉ số đã tích cực hơn, VN-Index vượt trở lại đường MA20, MACD phân kỳ dương và tiếp tục cắt lên trên...
- Diễn biến intraday của thị trường phái sinh khá giằng co, song tình hình vẫn khá khả quan khi tại các khung 1h, 4h, giá vẫn nằm trong xu hướng tăng và chưa có dấu hiệu kết thúc điều này. Kháng cự hiện tại của giá hiện nằm quanh 1446-1449 điểm và nếu vượt được ngưỡng này, tình hình sẽ rất khả quan. Do đó, nhà đầu tư có thể áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ, ưu tiên mở vị thế mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1439-1441 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1449; 1460 và 1468 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

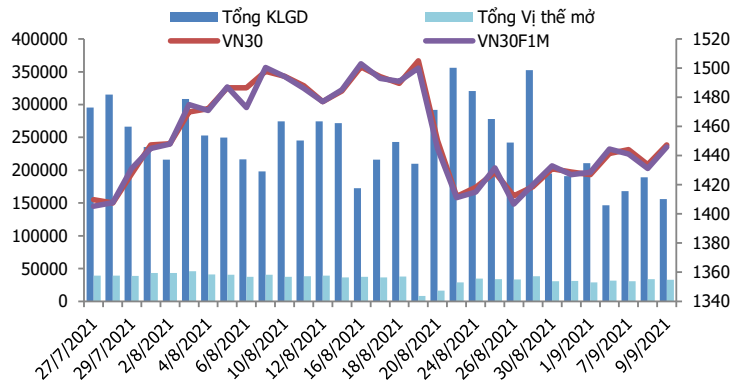
Ưu tiên mở vị thế mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1439-1441 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1449; 1460 và 1468 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp tăng giảm đan xen không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

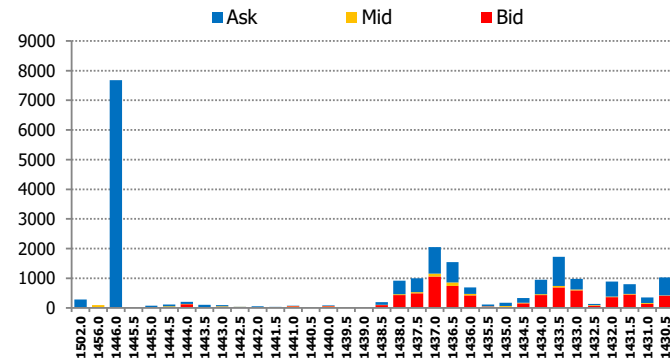
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1446.0	1.04	155,263	-17.8	31,827	-3.5
VN30F2110	1441.9	1.04	479	57.0	624	43.1
VN30F2112	1440.8	0.45	33	135.7	460	-4.0
VN30F2203	1441.0	0.35	27	350.0	146	5.0
Tổng			155,802	-17.7	33,057	-2.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Sau 2 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã tăng điểm trở lại với cả 4 HĐTL tăng từ 6,4 đến 14,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 8,25 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 155.802 hợp đồng, giảm 17,7%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 155.263 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1447,64 điểm (cao hơn 1,64 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1449,43 điểm (+7,53 điểm), VN30F2112 là 1452,31 điểm (+11,51 điểm) và VN30F2203 là 1456,99 điểm (+15,99 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

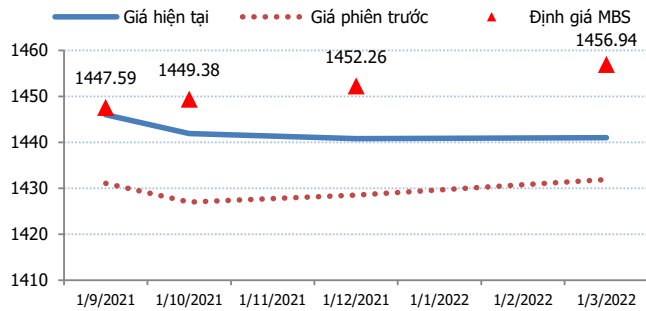
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	1439-1441	1429-1432	1398-1405
Kháng cự	1446-1449	1458-1462	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.1	-4.10	0	-3.3
VN30F1Q - VN30F1M	-5.2	-2.60	-2.6	-2.32
VN30F1Q - VN30F2M	-1.1	1.50	-2.6	0.98
VN30F2Q - VN30F1M	-5	0.80	-5.8	-3.1
VN30F2Q - VN30F2M	-0.9	4.90	-5.8	0.2
VN30F2Q - VN30F1Q	0.2	3.40	-3.2	-0.78

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



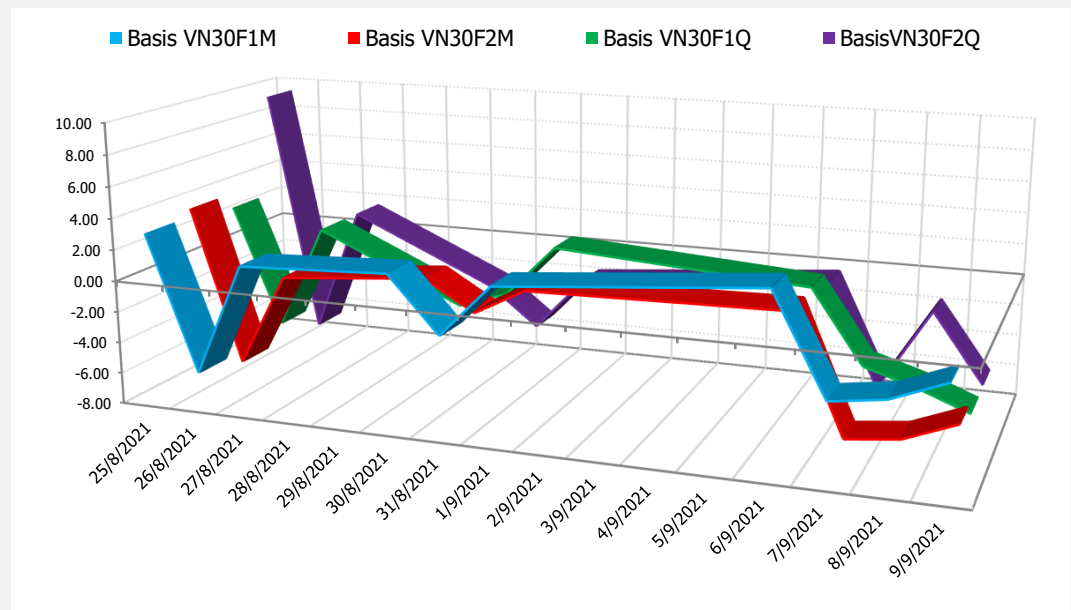
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

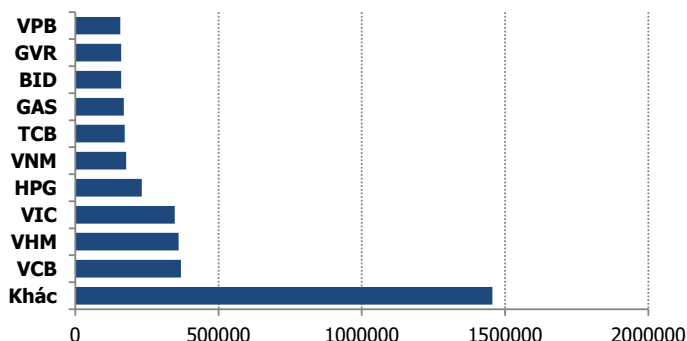
- Sau 2 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã tăng điểm trở lại với cả 4 HĐTL tăng từ 6,4 đến 14,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 8,25 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên -1,28 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng nhẹ lên -5,38 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,2 điểm đến +0,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) giảm xuống -4,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

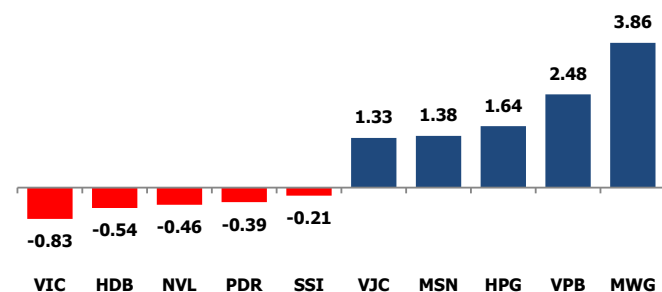


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1343.98	1447.28
Thay đổi	10.37	13.57
%Chg	0.78	0.95
YTD	21.75	35.16
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,126.90	3,767.10
P/E	16.09	14.59
P/B	2.59	2.93

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm VN30 có 21 mã tăng giá vào cuối ngày, so với 9 mã giảm. Lực nâng đỡ chỉ số trong hôm nay lớn nhất là MWG, khi đã nới đà tăng và áp sát mức giá trần khi đóng cửa +6,7% lên 118.900 đồng. Ngoài ra, còn phải kể đến PNJ +5% lên 90.500 đồng, TPB +4,7% lên 37.800 đồng, VJC +3,5% lên 129.000 đồng, PLX +2,6% lên 50.600 đồng, GVR +2,4% lên 39.950 đồng, MSN +2,3% lên 131.000 đồng, VPB +2,3% lên 63.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PDR là cổ phiếu giảm mạnh nhất, mất 2,1% xuống 82.400 đồng, trong khi các mã đỏ chỉ giảm nhẹ như HDB -1,3%, NVL -0,8%, VIC -0,8%, VCB -0,4%...

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 8,25 điểm (+0,58%) lên 1441,96 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 148 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.431 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng phiên thứ 9 liên tiếp với giá trị hơn 870 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào API (-339 tỷ đồng), VHM (-273 tỷ đồng), VIC (-124 tỷ đồng), VNM (-98 tỷ đồng), SSI (-59 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,343.98	0.78	16.09	21.75
Dow Jones	34,879.38	(0.43)	21.09	13.96
S&P500	4,493.28	(0.46)	26.83	19.63
Nikkei 225	30,162.23	0.51	17.40	9.90
Shanghai	3,693.13	0.49	15.75	6.34
DAX	15,623.15	0.08	17.88	13.88
Vàng	1,794.88	0.02		(5.45)
Dầu WTI	67.94	(0.29)		40.02

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 06/09/2021			
Anh- PMI xây dựng	58.70	56.90	55.20
Thứ Ba - 07/09/2021			
Nhật- GDP quý 2	0.30%	0.40%	0.50%
Thứ Tư - 08/09/2021			
Mỹ- Cơ hội việc làm	10.073M	9.281M	10.934M
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-7.169M		-1.529M
Thứ Năm - 09/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	340K	335K	310K
Thứ Sáu - 10/09/2021			
Anh- Sản lượng SX	0.20%	0.10%	
Thứ Hai - 13/09/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Nhà đầu tư gần đây lo ngại sau khi báo cáo việc làm hàng tháng cho thấy tốc độ tuyển dụng tại Mỹ chậm lại, phản ánh đà phục hồi kinh tế có thể chững lại nhiều hơn dự báo. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 151,69 điểm, tương đương 0,43%, xuống 34.879,38 điểm. S&P 500 giảm 20,79 điểm, tương đương 0,46%, xuống 4.493,28 điểm. Nasdaq giảm 38,38 điểm, tương đương 0,25%, xuống 15.248,25 điểm.
- Giá dầu giảm xuống mức thấp nhất 2 tuần trong phiên vừa qua do Trung Quốc triển khai kế hoạch xuất bán dầu dự trữ quốc gia và Mỹ bán lượng trái phiếu kho bạc khổng lồ khiến các nhà đầu tư chuyển hướng sang tài sản an toàn.
- Giá vàng tăng trở lại trong phiên vừa qua do đồng USD yếu đi do nhà đầu tư giờ đây lại đặt cược rằng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) có thể sắp cắt giảm các chương trình hỗ trợ kinh tế, trong bối cảnh Ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) cũng giảm tốc độ mua trái phiếu.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, VPB và HPG là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, MWG đóng góp 3,86 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.80	51,900	1.17	1.75%	1907.512	1.64	9.24	3.15
TCB	Banks	8.62	49,300	1.02	2.06%	383.855	1.27	10.69	2.08
VPB	Banks	7.76	63,400	2.26	2.42%	388.018	2.48	12.55	2.59
VIC	Real Estate Management & Development	7.51	91,300	-0.76	1.20%	246.795	-0.83	51.68	3.81
ACB	Banks	5.72	32,450	0.93	1.56%	110.205	0.77	9.04	2.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.52	93,200	0.11	1.19%	129.78	0.09	22.01	5.04
VHM	Real Estate Management & Development	5.47	107,700	-0.19	1.68%	1070.722	-0.15	10.74	3.70
VNM	Food Products	5.47	85,200	-0.23	0.59%	209.239	-0.19	18.64	5.63
MBB	Banks	4.53	28,400	0.35	1.79%	296.303	0.23	10.27	2.01
MWG	Specialty Retail	4.23	118,900	6.73	6.73%	295.785	3.86	18.50	4.65
MSN	Food Products	4.15	131,000	2.34	3.61%	134.217	1.38	102.26	9.52
NVL	Real Estate Management & Development	4.09	103,200	-0.77	1.07%	224.334	-0.46	28.70	4.52
STB	Banks	3.60	27,350	0.18	1.48%	255.243	0.10	14.23	1.62
VCB	Banks	3.11	99,300	-0.40	1.52%	81.195	-0.18	17.94	3.51
HDB	Banks	2.83	26,400	-1.31	2.49%	51.735	-0.54	9.99	2.01
VJC	Airlines	2.68	129,000	3.53	4.03%	155.582	1.33	57.18	4.62
SSI	Capital Markets	2.15	43,950	-0.68	3.54%	893.245	-0.21	23.61	3.84
TPB	Banks	1.87	37,800	4.71	5.72%	462.528	1.22	9.00	2.00
CTG	Banks	1.79	32,400	0.78	0.93%	246.302	0.20	9.48	1.68
VRE	Real Estate Management & Development	1.54	27,450	1.29	3.33%	97.45	0.28	22.97	2.05
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.26	90,500	4.99	5.85%	110.533	0.87	15.57	3.60
KDH	Real Estate Management & Development	1.26	40,500	1.25	2.00%	64.35	0.23	20.60	2.92
PDR	Capital Markets	1.23	82,400	-2.14	2.81%	244.721	-0.39	28.41	7.19
SAB	Food Products	0.81	148,800	-0.73	1.35%	11.871	-0.09	20.40	4.58
GAS	Gas Utilities	0.65	88,600	0.91	1.14%	39.445	0.09	21.73	3.63
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.63	50,600	2.64	2.63%	37.552	0.23	15.74	2.58
BID	Banks	0.49	39,800	0.51	0.63%	33.295	0.04	16.15	1.97
GVR	Real Estate Management & Development	0.49	39,950	2.44	2.70%	158.005	0.17	33.85	3.30
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	12,100	1.68	4.22%	116.007	0.10	11.22	0.95
BVH	Beverages	0.31	54,900	1.29	2.59%	32.14	0.06	21.77	1.95

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn